TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 31-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Thắng**.
Bà **Trần Thị Hoài.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Hà Quang Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 956/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo: VŨ TIẾN M- Sinh ngày 10 tháng 07 năm 1969, tại huyện V, tỉnh H.

Nơi cư trú: Tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 22/QĐ/UBKTĐUK ngày 02-10-2019 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh Nghiệp tỉnh H; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ T, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1942; Có vợ: Lê Lan H, sinh năm 1969; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo M hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số:888/2019/HSST-QĐ ngày 01-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Bị hại: Ông Phàn Văn D, sinh năm 1954 (đã chết 07-11-2018)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại D: Bà **Phàn Thị H**, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Tân, xã Minh T, huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Hà Tuấn L**, sinh năm 1994; Trú tại: Số nhà 324, đường Lê Hồng Phong,, khu phố Tân Đông H, thị xã D, tỉnh B. Hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1991; Trú tại: Số 16, đường Lý Thái T, H, Tân T, thị xã Li, tỉnh B. Hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông **Lục Đức Th**, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn Bắc X, xã M, huyện V, tỉnh H.

Hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị **Nguyễn Thị Yến N**, sinh năm 1992; Trú tại: Số 208, Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận B, thành phố H. Hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Chị **Mò Thị T**, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn Bản R, xã Sủng T, huyện Y, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

6. Anh **Đặng Thanh T**, sinh năm 1983; Trú tại: 51/5, đường Phan Chu Trinh, phường M, thành phố H, tỉnh Q. Hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Chị **Trương Thị Kiều O**, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Phú An, xã Đại T, huyện Đ, tỉnh Q. Hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Anh Hoàng Quốc H, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Minh T, xã V, huyện B, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

9. Anh **Bùi Quang T**, sinh năm 1982; Trú tại: Số nhà 15B, phố Phạm Hồng Thái, tổ 17, phường Minh Khai, thành phố H, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt

Người làm chứng:

1. Anh **Hoàng Đức S**, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn Sơn Hà, xã Ngọc Đường, thành phố H, tỉnh H; Hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh **Dương Phái A**, sinh năm 1977; Trú tại: Tổ 6, phường Quang Trung, thành phố H, tỉnh H; Hôm nay có mặt

3. Chị **Hứa Thị N**, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Bắc X, xã M, huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 58 phút ngày 05-11-2018 Vũ Tiến M*(Sinh năm 1969; HKTT: tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh H, có giấy phép lái xe số: 020144008342, hạng B2, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 15-10-2014 có giá trị đến 15-10-2024)* điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29C-186.50 đi theo hướng thành phố H - Quản B. Khi đi đến Km 25+600, Quốc lộ 4C, đường TP H - Quản B do không tuân thủ đúng quy tắc giao thông, không làm chủ được phương tiện đã có hành vi *"giành đường"* để xe ô tô do mình điều khiển va chạm với ông Phàn Văn D *(Sinh năm 1954; HKTT: Thôn Tân, xã Minh T, huyện V, tỉnh H)* đang đi bộ ở phần đường bên phải và cách mép đường bên phải 2,30m*(hướng Quản B - TP H)*; sau đó tiếp tục va chạm với người và phương tiện sau: xe mô tô biển kiểm soát: 23B1-213.63 do Lục Đức Th điều khiển di chuyển theo hướng Quản B - H và cách mép đường bên phải 2,10m; Hà Tuấn L đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát: 23E1-148.12 đỗ ở phần đường bên phải

hướng Quản B - TP H, cách mép đường bên phải theo chiều đi của mình 0,80m; Nguyễn Thị Th đang đứng cách mép đường bên phải hướng Quản B- H 0,40m; Nguyễn Thị Yến N đang đứng sát lề đường bên phải hướng Quản B- H; Mò Thị T đang đứng cách mép đường 0,8m hướng Quản B- H; Đặng Thanh T và Trương Thị Kiều O đang đứng trên lề đường bên phải hướng Quản B- H. Sau khi gây tai nạn xe ô tô do Minh điều khiển tiếp tục lao về phía trước đâm vào thành cầu*(lan can cầu)* thì dừng lại.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường cho thấy: Hiện trường được tính theo hướng thành phố H đi Quản B, đường dải nhựa phẳng, đoạn đường cong cua sang bên phải hướng Quản B. Lòng đường rộng: 12,10m. Vỉa hè bên phải rộng: 2,70m.Vỉa hè bên trái rộng: 2,70m. Đường không có vạch sơn phân làn. Vị trí số 1: Là vết hằn trượt màu đen do bánh sau bên trái của xe ô tô BKS 29C-186.50 tạo ra hình vòng cung sang phải chiều hướng H- Quản B dài 25,30m, rộng 0,10m, đầu vết cách mép đường nhựa bên trái là 4,85m, cuối vết nằm ở mép bờ hè bên trái đường.

** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến xảy ra tai nạn là do:*

Vũ Tiến M điều khiển xe ô tô BKS 29C-186.50 đi không đúng phần đường quy định vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Điều khiển xe ô tô có hành vi *"giành đường"* vi phạm khoản 11, Điều 8 Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2018 là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông.

** Kết quả kiểm tra nồng độ cồn:*

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Vũ Tiến M: *Trong hơi thở không có nồng độ cồn*.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Lục Đức Th: *Đo được nồng độ cồn trong khí thở là 0,051 mg/l.*

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Hà Tuấn L: *Trong hơi thở không có nồng độ cồn*.

- Kết quả giám định nồng độ cồn trong máu của Phàn Văn D: *Trong mẫu máu của Phàn Văn D không tìm thấy Ethanol (cồn).*

Hậu quả: Phàn Văn D bị thương được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu, đến ngày 07-11-2018 thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 382 ngày 07-11-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Phàn Văn D chết do: Mất máu cấp điều trị không phục hồi; cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể của Dùng là do vật tày gây nên.

Còn Nguyễn Thị Yến N, Mò Thị T, Đặng Thanh T, Trương Thị Kiều O, Hà Tuấn L, Nguyễn Thị Th bị thương tích. Cơ quan CSĐT Công an huyện V trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật do hành vi của bị cáo M gây ra, nhưng các bị hại đã tự nguyện làm đơn từ chối đi giám định và tự nguyện làm đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo M.

Về thiệt hại tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện V đã kết luận: Giá trị thiệt hại đối với các phương tiện và tài sản liên quan đến vụ tai nạn giao thông cụ thể như sau:

Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 29C-186.50 là: 32.150.000đ *(Ba mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 23E1-148.12 là: 9.750.000đ *(Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).*

Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 23B1-213.63 là: 790.000đ *(Bảy trăm chín mươi nghìn đồng).*

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là: 42.690.000đ*(Bốn mươi hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)*

Vật chứng vụ án thu gồm:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (*một*) xe ô tô biển kiểm soát: 29C - 186.50, nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số loại: TRITON GLS; Loại xe: Tải Pickup cabin kép; Màu sơn: Xám *(kèm theo giấy tờ xe).*

- 01 *(Một)* xe mô tô biển kiểm soát: 23E1-148.12; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: WAVE ALPHA; Màu sơn: Xanh - Đen - Bạc *(kèm theo giấy tờ xe)*.

- 01 (*một*) xe mô tô BKS: 23B1 - 213.63, nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: WAVE; Màu sơn: Trắng - Đen - Bạc *(kèm theo giấy tờ xe)*.

Tại quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 28 ngày 18-06-2019 của Cơ quan CSĐT công an huyện V đã trả lại toàn bộ đồ vật, tài liệu trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại những tài sản trên các chủ sở hữu không có ý kiến đề nghị gì thêm.

- 01 giấy phép lái xe *020144008342, hạng B2, mang tên Vũ Tiến M do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 15-10-2014 có giá trị đến 15-10-2024)* đã chuyển cho Chi cục THADS huyện V để bảo quản theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo M và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường song chi phí tang lễ theo phong tục địa phương, tiền tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại Phàn Văn D và không có khiếu nại gì về trách nhiệm dân sự. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lục Đức Th và Nguyễn Thị Yến N, Mò Thị T, Đặng Thanh T, Trương Thị Kiều O, Hà Tuấn L, Nguyễn Thị Th, các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự, không đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo M.

Tại cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Tiến M đã phạm tội: *“* Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”,* theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Tiến M khai nhận vào khoảng 15 giờ 58 phút ngày 05-11-2018, tại Km 25+600, Quốc lộ 4C hướng H- Quản B, bị cáo Vũ Tiến M điều khiển xe ô tô BKS 29C-186.50 do không làm chủ được phương tiện đã có hành vi *“giành đường”* để xe ô tô do của M điều khiển va chạm vào ông Phàn Văn D *(Sinh năm 1954; HKTT: Thôn Tân, xã Minh T, huyện V, tỉnh H)*; Hậu

quả: Phàn Văn D bị thương được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu, đến ngày 07-11-2018 thì tử vong. Sau khi va chạm vào ông Dùng xe ôtô của bị cáo Mcòn va chạm với xe mô tô BKS: 23B1-213.63 của Lục Đức Th và Nguyễn Thị Yến N, Mò Thị T, Đặng Thanh T, Trương Thị Kiều O, Hà Tuấn L, Nguyễn Thị Th bị thương tích nhưng tất cả đều từ trối đi giám định tỷ lệ thương tật. Xe ô tô, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Gia đình bị cáo Mvà đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận song phần trách nhiệm dân sự. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với cộng đồng và gia đình.

Tại phiên tòa bà Phàn Thị H người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông D, Bà Phàn Thị H nhất trí lời khai của bị cáo M trình bày, sau khi sảy ra tai nại hai bên đã thỏa thuận bồi thường song trách nhiệm dân sự khắc phục hậu quả, không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường bổ sung và gia đình bị hại có đề nghị xin miễn hoặc giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt cho bị cáo M. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lục Đức Th và Nguyễn Thị Yến N, Mò Thị T, Đặng Thanh T, Trương Thị Kiều O, Hà Tuấn L, Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, Chủ tọa công bố toàn bộ lời khai tại hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vu án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Vũ Tiến M phạm tội *" Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo M từ 20 tháng đến 25 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 40 tháng đến 50 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo M về UBND phường T thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo M cùng người đại diện theo pháp luật của bị hại D và những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan Lục Đức Th, Nguyễn Thị Yến N, Mò Thị T, Đặng Thanh T, Trương Thị Kiều O, Hà Tuấn L, Nguyễn Thị Th, do các bên trong quá trình điều tra đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự, không đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo M.

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại D và những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm, không đề cập giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm:

Theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo M:

- 01 giấy phép lái xe 020144008342, hạng B2, mang tên Vũ Tiến Mdo Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 15-10-2014 có giá trị đến 15-10-2024).

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, ngày 08-10-2019)

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ vật chứng và trả lại vật chứng gồm:

- 01 (*một*) xe ô tô biển kiểm soát: 29C - 186.50, nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số loại: TRITON GLS; Loại xe: Tải Pickup cabin kép; Màu sơn: Xám *(kèm theo giấy tờ xe)*.

- 01 *(Một)* xe mô tô biển kiểm soát: 23E1-148.12; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: WAVE ALPHA; Màu sơn: Xanh - Đen - Bạc *(kèm theo giấy tờ xe)*.

- 01 (*một*) xe mô tô BKS: 23B1 - 213.63, nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: WAVE; Màu sơn: Trắng - Đen - Bạc *(kèm theo giấy tờ xe)*.

Tại quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 28 ngày 18-06-2019 của Cơ quan CSĐT công an huyện V đã trả lại toàn bộ đồ vật, tài liệu trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại những tài sản trên các chủ sở hữu không có ý kiến đề nghị gì thêm. HĐXX không xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo bị cáo M, người đại diện cho người bị hại đều nhất trí quan điểm của KSV đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng:

Bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng án treo cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Tiến M khai nhận vào khoảng 15 giờ 58 phút ngày 05-11-2018, bị cáo Vũ Tiến M điều khiển xe ô tô BKS 29C-186.50 đi đến tại Km 25+600, Quốc lộ 4C hướng H- Quản B, do không làm chủ được phương tiện đã có hành vi *"giành đường"* để xe ô tô do Minh điều khiển va chạm vào ông Phàn Văn D *(Sinh năm 1954; HKTT: Thôn Tân, xã Minh T, huyện V, tỉnh H)*; Hậu quả: Phàn Văn D bị thương được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu, đến ngày 07-11-2018 thì tử vong. Sau khi va chạm vào ông D xe ôtô của bị cáo M còn va chạm với xe mô tô BKS: 23B1-213.63 của Lục Đức Th và Nguyễn Thị Yến N, Mò Thị T, Đặng Thanh T, Trương Thị Kiều O, Hà Tuấn L, Nguyễn Thị Th bị thương tích, nhưng tất cả đều từ trối đi giám định tỷ lệ thương tật. Xe ô tô, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Lời khai của bị cáo M còn phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo M thực hiện hành vi với lỗi vô ý dẫn đến xảy ra tai nạn, hậu quả chết một người, đã xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vũ Tiến M phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ công an – Bộ quốc phòng – Bộ tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo M không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra cho gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan, đại diện gia đình bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bà Nguyễn Thị V mẹ đẻ bị cáo có Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng ba. Do vậy xét thấy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội bị cáo M thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người, hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy nhằm hạn chế các vụ tại nạn giao thông do lỗi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây ra. Xét thấy Cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo M có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS, có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS và theo điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPTATC ngày 06-11-2013 hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại D và những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan Lục Đức Th, Nguyễn Thị Yến N, Mò Thị T, Đặng Thanh T, Trương Thị Kiều O, Hà Tuấn L, Nguyễn Thị Th, do các bên trong quá trình điều tra đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự, không đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo M, không yêu cầu bồi thường gì thêm. HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Vũ Tiến M gồm:

- 01 giấy phép lái xe 020144008342, hạng B2, mang tên Vũ Tiến M do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 15-10-2014 có giá trị đến 15-10-2024). (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, ngày 8-10-2019)

Theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ và trả lại vật chứng gồm:

- 01 (*một*) xe ô tô biển kiểm soát: 29C - 186.50, nhãn hiệu: MITSUBISHI; Số loại: TRITON GLS; Loại xe: Tải Pickup cabin kép; Màu sơn: Xám *(kèm theo giấy tờ xe)*.

- 01 *(Một)* xe mô tô biển kiểm soát: 23E1-148.12; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: WAVE ALPHA; Màu sơn: Xanh - Đen - Bạc *(kèm theo giấy tờ xe)*.

- 01 (*một*) xe mô tô BKS: 23B1 - 213.63, nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: WAVE; Màu sơn: Trắng - Đen - Bạc *(kèm theo giấy tờ xe)*.

Tại quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 28 ngày 18-06-2019 của Cơ quan CSĐT công an huyện V đã trả lại toàn bộ đồ vật, tài liệu trên cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các chủ sở hữu sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu bổ sung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Bị cáo M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01,02,03,04,05/QĐ-XPVPHC ngày 10-9-2019 phạt Lục Đức Th số tiền 800.000đ lỗi không có giấy phép lái xe khi đi xe mô tô có dung tích dưới 175cm^3; Hà Tuấn L số tiền 100.000đ lỗi dừng, đỗ xe không đúng quy định; Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Yến N, Mò Thị T hình phạt cảnh cáo với lỗi người đi bộ, đi không đúng phần đường quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPTATC ngày 06-11-2013 hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo.

Tuyên bố xử: Bị cáo Vũ Tiến M phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Xử phạt bị cáo Vũ Tiến M 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 31-10-2019.

Giao bị cáo M về UBND phường T thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng:

Áp dụng điểm khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Vũ Tiến M gồm:

- 01 giấy phép lái xe 020144008342, hạng B2, mang tên Vũ Tiến M do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 15-10-2014 có giá trị đến 15-10-2024). (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, ngày 08-10 -2019)

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Buộc bị cáo M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31-10-2019)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Anh Luyện

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh HG
-UBKT Đảng ủy khối CQ-DN- H
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

Bản án gốc được thông qua tại phòng xét xử cho các thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí đúng nội dung đã thảo luận và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*